

## LUẬN XÁ LỢI PHẤT A TỶ ĐÀM

### QUYỂN 10

#### Phẩm 4: PHẨM TRÍ THUỘC PHẦN PHI VẤN, PHẦN CUỐI

Hỏi: Thế nào là trí của phần lui sụt?

Đáp: Nếu trí bất thiện, gọi là trí của phần lui sụt.

Trí của phần trụ là gì?

Đáp: Nếu trí vô ký, gọi là trí của phần trụ.

Hỏi: Thế nào là trí của phần tăng trưởng?

Đáp: Nếu trí là pháp thiện của phi Thánh (chẳng phải Thánh), gọi là trí của phần tăng trưởng.

Hỏi: Thế nào là trí của phần giải?

Đáp: Nếu trí Thánh có báo, dứt được phiền não, gọi là trí của phần giải.

Hỏi: Thế nào là trí của phần lui sụt?

Đáp: Nếu trí sinh, lui sụt, đối với pháp thiện của chẳng phải Thánh, không phải trụ, không phải tăng trưởng, gọi là trí của phần lui sụt.

Hỏi: Thế nào là trí của phần trụ?

Đáp: Nếu trí sinh, trụ ở pháp thiện của chẳng phải Thánh, không lui sụt, không tăng trưởng, gọi là trí của phần trụ.

Trí của phần tăng trưởng là gì?

Đáp: Nếu trí sinh tăng trưởng pháp thiện của chẳng phải Thánh, không lui sụt, không trụ, gọi là trí của phần tăng trưởng.

Hỏi: Thế nào là trí của phần giải?

Đáp: Nếu là giải chung, tương ứng với giải, gọi là trí của phần giải.

Trí của phần lui sụt, không phải trí của phần trụ là gì?

Đáp: Nếu có lui sụt thì không trụ, gọi là trí của phần lui sụt, không phải phần trụ.

Hỏi: Thế nào là trí của phần trụ không phải trí của phần lui sụt?

Đáp: Nếu có trụ, thì không lui sụt, nên gọi là trí của phần trụ

không phải lui sụt.

Hỏi: Thế nào là trí của phần trụ, phần thoái?

Đáp: Không có một trí nào vừa lui sụt vừa trụ. Bạc Thánh kia, nếu trí của phần trụ thì không phải phần lui sụt, nếu là trí của phần lui sụt thì không phải là trí của phần trụ, gọi là trí phần lui sụt phần trụ.

Hỏi: Thế nào là trí không phải lui sụt, không phải trí của phần trụ?

Đáp: Trừ trí phần lui sụt, phần trụ, nếu trí kiến khác, gọi là không phải lui sụt, không phải trí của phần trụ.

Hỏi: Trí của phần lui sụt không phải là trí của phần tăng trưởng là sao?

Đáp: Nếu có lui sụt không có tăng trưởng, đó gọi là trí của phần lui sụt, không phải của tăng trưởng.

Hỏi: Thế nào là trí của phần tăng trưởng không phải lui sụt?

Đáp: Nếu trí đã tăng trưởng thì không phải lui sụt, gọi là trí của phần tăng trưởng không phải lui sụt.

Trí của phần tăng trưởng, phần lui sụt là sao?

Đáp: Không có một trí nào vừa tăng trưởng, vừa lui sụt. Nếu trí là phần lui sụt, thì không phải trí của phần tăng trưởng, trí của phần tăng trưởng thì không phải của phần lui sụt, gọi là trí của phần tăng trưởng, phần lui sụt.

Hỏi: Thế nào là không phải phần lui sụt, không phải trí của phần tăng trưởng?

Đáp: Trừ trí của phần lui sụt, phần tăng trưởng, nếu trí khác, gọi là không phải phần lui sụt, không phải của phần tăng trưởng.

Trí của phần trụ không phải trí của phần giải là sao?

Đáp: Nếu có phần trụ không phải giải, gọi là trí của phần trụ không phải giải.

Hỏi: Thế nào là trí của phần giải không phải trí của phần trụ?

Đáp: Nếu có giải không phải trụ, gọi là trí của phần giải, không phải trụ.

Hỏi: Thế nào là trí của phần trụ và trí của phần giải, không phải là một trí?

Đáp: Hoặc là phần trụ, phần giải, hoặc trí của phần trụ, trí của phần không phải giải, trí của phần giải không phải của phần trụ, trí của phần giải của phần trụ. Gọi là trí của phần trụ và trí của phần giải.

Hỏi: Thế nào là trí của phần không phải trụ không phải giải?

Đáp: Trừ trí của phần trụ, phần giải, nếu trí khác, gọi là trí không

phải phân trụ, không phải phân giải.

Trí của phần tăng trưởng, không phải trí của phần giải là gì?

Đáp: Nếu có tăng trưởng không phải giải, gọi là trí của phần tăng trưởng, không phải phân giải.

Hỏi: Thế nào là trí của phần giải, không phải trí của phần tăng trưởng?

Đáp: Nếu có giải không phải tăng trưởng, gọi là trí của giải, không phải phần tăng trưởng.

Trí của phần tăng trưởng phân giải, là sao?

Đáp: Không có một trí nào vừa là phần tăng trưởng, phần giải. Nếu trí của phần tăng trưởng thì không phải là phần giải, trí của phần giải, thì không phải là phần tăng trưởng, đó gọi là trí của phần tăng trưởng, phần giải.

Hỏi: Thế nào là trí không phải phần tăng trưởng, không phải của phần giải?

Đáp: Trừ trí của phần tăng trưởng, phần giải, nếu trí khác, gọi là trí của không phải phần tăng trưởng, không phải phần giải.

Hỏi: Thế nào là năm trí?

Đáp: Như Đức Thế Tôn nói: Tu định vô lượng tâm đẳng nghĩa soi sáng. Tỳ-kheo tu định này rồi, định tâm đẳng vô lượng nghĩa soi sáng rồi phát sinh năm trí bên trong.

Năm trí ấy là:

Đáp: Niềm vui hiện đời của định này, về sau, nhận báo vui, bên trong sinh trí, định này, Thánh không có nhiễm, bên trong sinh trí. Định này, bậc Thánh gần gũi, bên trong sinh trí. Định này vắng lặng, tinh đẹp vượt hơn, tâm Thánh được giải thoát, được trừ pháp ác, bên trong sinh trí. Nhớ nghĩ nhập định này, nhớ nghĩa xuất định này, bên trong sinh trí. Tu vô lượng định, tâm vô lượng đẳng soi sáng. Tỳ-kheo tu định rồi, tâm vô lượng đồng soi sáng, sinh năm trí này, gọi là năm trí.

Hỏi: Thế nào là sáu thông?

Đáp: Thần túc trí chứng thông, thiên nhĩ trí chứng thông, quán pháp tâm, tâm sở trí chứng thông, nhớ nghĩ mạng đời trước trí chứng thông, chúng sinh sinh chết trí chứng thông và lậu tận trí chứng thông.

Thần túc trí chứng thông là sao?

Đáp: Nếu trí sinh, thọ nhận vô lượng thần túc, làm rung chuyển mặt đất, lấy một làm nhiều, dùng nhiều làm một, chỗ gần, chỗ xa, tường, vách, núi non, đều thông suốt qua không ngăn ngại, như hư không, ngỗng kiết già qua, lại trong không, như chim bay, vào trong đất, như lội xuống

nước, lội dưới nước như đi trên đất liền, thân phát ra ngọn lửa, như đồng lửa to, oai đức, thần lực của mặt trời, mặt trăng khó lường, tay có thể sờ chạm, cho đến thân Phạm thiên được tự tại, gọi là thần túc trí chứng thông.

Hỏi: Thế nào là thiên nhĩ trí chứng thông?

Đáp: Nếu trí sinh thiên nhĩ vượt qua tai người, nghe hai thứ tiếng: tiếng nhân, và phi nhân, gọi là thiên nhĩ trí chứng thông.

Quán pháp tâm, tâm sở trí chứng thông là sao?

Đáp: Nếu khi trí sinh, biết tâm, tâm sở của người của chúng sinh. Nếu có tâm dục, thì sẽ biết như thật có tâm dục. Không có lòng ham muốn, biết như thật không có lòng ham muốn. Có tâm giận dữ, biết như thật có tâm giận dữ. Không có tâm giận dữ, biết như thật không có tâm giận dữ. Có tâm si, biết như thật có tâm si. Không có tâm si, biết như thật không có tâm si. Tâm nhanh chóng biết như thật tâm nhanh chóng. Tâm lằng xằng, biết như thật tâm lằng xằng. Tâm ít, biết như thật tâm ít. Tâm rối loạn, biết như thật tâm rối loạn. Tâm bất định, biết như thật tâm bất định. Tâm định, biết như thật tâm định. Tâm không phải giải thoát, biết như thật tâm không phải giải thoát. Tâm giải thoát, biết như thật tâm giải thoát. Tâm có vượt hơn, biết như thật tâm có vượt hơn. Tâm không có vượt hơn, biết như thật tâm không có vượt hơn, gọi là quán tâm, tâm sở trí chứng thông.

Hỏi: Thế nào là nhớ nghĩ lại mạng đời trước trí chứng thông?

Đáp: Nếu trí sinh, nhớ nghĩ lại vô lượng ngàn ấy thọ mạng đời trước: nhớ lại một đời, hai, ba, bốn, năm, mười hai, mười ba, mười bốn, mười lăm, mười, trăm ngàn đời, vạn đời, mười vạn đời, vô lượng mười vạn đời, vô lượng trăm đời, vô lượng ngàn đời, vô lượng trăm ngàn vạn đời, cho đến hoặc kiếp Thành, kiếp Hoại, hoặc kiếp Thành, Hoại, vô lượng kiếp thành, vô lượng kiếp hoại, vô lượng kiếp thành, hoại. Ta vốn ở chỗ ấy, tên, họ như thế, cuộc đời như thế, ăn như thế, mạng như thế, sống lâu như thế, chết yếu như vậy. Đã cảm nhận khổ, vui như thế. Ta đã từ nơi đó chết, sinh nơi đó, chết từ chỗ kia, sinh chỗ kia rồi, về sau, từ chết, sinh nơi đó, từ chết, sinh nơi đây. Như vậy, có hành thành tựu, nhớ nghĩ lại ngàn ấy thọ mạng đời trước, gọi là túc mạng trí chứng thông.

Chúng sinh, sinh chết trí chứng thông là gì?

Đáp: Nếu trí sinh, thiên nhãn thanh tịnh, vượt quá con người: thấy chúng sinh sinh, chết, sắc đẹp, sắc xấu, đường lành, đường ác, thấp, cao, biết nghiệp mà chúng sinh đã gây ra, chúng sinh thân làm ác đã thành, miệng làm ác đã thành, vì duyên tà kiến, nên khi chết đọa vào đường

ác: địa ngục, súc sinh, nga quỷ.

Thân chúng sinh, hành vi thiện, miệng hành vi thiện, ý hành vi thiện thành tựu, không chê bai bậc Thánh, thực hành chánh kiến, vì duyên chánh kiến, nên khi qua đời sinh lên đường lành, trong loài người, trên cõi trời.

Thiên nhân thanh tịnh, hơn người như thế, đó gọi là chúng sinh sinh chết trí chứng thông.

Hỏi: Thế nào là lậu tận trí chứng thông?

Đáp: Nếu trí sinh, hữu lậu hết, được tâm vô lậu, giải thoát, huệ giải thoát, hiện đời tự chứng biết đã thành tựu công hạnh: Sanh chết của ta đã hết, phạm hạnh đã lập, việc phải làm đã làm rồi, không còn trở lại hữu nữa, gọi là lậu tận trí chứng thông. Đây gọi là sáu thông.

Hỏi: Thế nào là bảy phương tiện?

Đáp: Như Đức Thế Tôn đã nói: Này Tỳ-kheo! Có bảy chỗ phương tiện, ba thứ quán. Việc thiện thuần túy, trong pháp này được đồn xa: Là bậc Trưởng phu tôn quý.

Hỏi: Thế nào là Tỳ-kheo có bảy chỗ phương tiện?

Đáp: Như Tỳ-kheo biết sắc, biết tập sắc, biết diệt sắc, biết đạo diệt, đạo. Biết vị sắc, biết lỗi lầm tai hại của sắc, biết ra khỏi sắc. Biết thọ, biết tập thọ, biết diệt thọ, biết đạo diệt, đạo thọ, biết vị thọ, biết lỗi lầm tai hại của thọ, biết ra khỏi thọ. Biết tưởng, biết tập tưởng, biết diệt tưởng, biết đạo diệt, đạo tưởng, biết vị tưởng, biết lỗi lầm tai hại của tưởng, biết ra khỏi tưởng. Biết hành, biết tập hành, biết diệt hành, biết đạo diệt, đạo hành, biết vị hành, biết lỗi lầm tai hại của hành, biết ra khỏi hành. biết thức, biết tập thức, biết diệt thức, biết đạo diệt, đạo thức, biết vị thức, biết lỗi lầm tai hại của thức, biết ra khỏi thức (xuất ly).

Hỏi: Thế nào là Tỳ-kheo biết sắc?

Đáp: Như Tỳ-kheo biết như thật bốn đại, sắc do bốn đại tạo, Tỳ-kheo biết sắc như thế.

Hỏi: Thế nào là Tỳ-kheo biết tập sắc?

Đáp: Như Tỳ-kheo do tập ái, biết tập sắc. Như thế, Tỳ-kheo biết sắc, biết tập sắc.

Tỳ-kheo biết diệt sắc là gì?

Đáp: Như Tỳ-kheo, ái đã diệt, do ái diệt, biết sắc diệt. Tỳ-kheo biết sắc diệt như thế.

Tỳ-kheo biết như thật diệt, đạo của sắc là gì?

Đáp: Như Tỳ-kheo biết như thật về tám Thánh đạo: chánh kiến, chánh giác, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tiến,

chánh niệm, chánh định.

Như vậy, Tỳ-kheo biết như thật đạo diệt sắc.

Hỏi: Thế nào là Tỳ-kheo biết vị sắc?

Đáp: Nếu duyên sắc này sinh ra sự vui mừng, gọi là vị sắc. Như thế, Tỳ-kheo biết vị sắc.

Tỳ-kheo nhận biết lỗi lầm tai hại của sắc là gì?

Đáp: Nếu sắc là pháp vô thường, khổ, đổi khác, là lỗi lầm của sắc. Như thế, Tỳ-kheo biết lỗi lầm của sắc.

Hỏi: Thế nào là Tỳ-kheo biết sự xuất ly của sắc?

Đáp: Nếu nhiễm sắc dục, điều phục nhiễm dục, dứt diệt, gọi là xuất. Như thế Tỳ-kheo biết sự xuất ly của sắc. Nếu có Sa-môn, Bà-la-môn biết sắc như thế, biết tập sắc, biết diệt sắc, biết diệt, đạo sắc, biết vị sắc, biết lỗi của sắc, biết sự xuất ly của sắc. Nếu chán sắc, lìa dục, diệt, hưởng đến đạo. Nếu khéo hưởng tới, hoặc khéo hưởng tới cõi người, đối với pháp này sẽ biết rõ. Và Sa-môn, Bà-la-môn khác, như thế, biết sắc, biết tập sắc, biết sắc diệt, biết sắc diệt đạo. Biết vị sắc, biết lỗi lầm của sắc, biết xuất ly của sắc. Nếu nhàm chán sắc, lìa dục, chứng diệt, giải thoát, không sinh lại, khéo giải thoát, hoặc là người khéo giải thoát thuần là thiện hoặc người thuần thiện, không có chỗ sinh lại.

Hỏi: Thế nào là Tỳ-kheo biết thọ?

Đáp: Thân sáu thọ: xúc thọ nhãn, xúc thọ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, gọi là thân sáu thọ. Tỳ-kheo biết thọ như thế.

Tỳ-kheo biết tập thọ là sao?

Đáp: Như Tỳ-kheo do tập xúc, biết tập thọ. Biết tập thọ như thế.

Hỏi: Thế nào là Tỳ-kheo biết diệt thọ?

Đáp: Như Tỳ-kheo do diệt xúc, biết diệt thọ. Tỳ-kheo biết diệt thọ như thế.

Tỳ-kheo biết đạo diệt thọ là sao?

Đáp: Như Tỳ-kheo biết như thật về tám Thánh đạo: chánh kiến, chánh giác, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tiến, chánh niệm, chánh định. Tỳ-kheo biết đạo diệt thọ như thế.

Tỳ-kheo biết vị thọ là sao?

Đáp: Nếu duyên thọ, sinh ra vui, mừng, gọi là vị thọ. Tỳ-kheo biết vị thọ như thế.

Hỏi: Thế nào là Tỳ-kheo biết lỗi của thọ?

Đáp: Thọ là pháp vô thường, khổ, đổi khác, là lỗi của thọ. Tỳ-kheo biết lỗi của thọ như thế.

Tỳ-kheo biết xuất ly của thọ là sao?

Đáp: Dục nhiễm của thọ, điều phục dục nhiễm, dứt diệt, là sự xuất ly của thọ. Tỳ-kheo biết thọ xuất ly như thế. Nếu có Sa-môn, Bà-la-môn, biết thọ như thế, biết tập thọ, biết diệt thọ, biết đạo diệt thọ, biết vị thọ, biết lỗi của thọ, biết sự xuất ly của thọ, nhằm chán thọ, lìa dục, chứng diệt, hướng đến đạo. Khéo hướng đến, hoặc hướng đến thiện cõi người, được biết rõ trong pháp này.

Và Sa-môn, Bà-la-môn khác như thế, biết thọ, biết tập thọ, biết diệt thọ, biết đạo diệt thọ, biết vị thọ, biết lỗi của thọ, biết sự xuất ly của thọ, chán thọ, lìa dục, chứng diệt, giải thoát, không sinh lại nữa khéo giải thoát, hoặc người khéo giải thoát là thiện thuần túy, hoặc người thiện thuần túy, không có chỗ sinh lại.

Hỏi: Tỳ-kheo biết tướng thế nào?

Đáp: Thân sáu tướng: Tướng sắc, tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp, gọi là thân sáu tướng. Tỳ-kheo biết tướng như thế.

Tỳ-kheo biết tập tướng là sao?

Đáp: Như Tỳ-kheo do tập xúc biết tập tướng. Tỳ-kheo biết tập tướng như thế.

Tỳ-kheo biết diệt tướng là thế nào?

Đáp: Tỳ-kheo do diệt xúc, biết diệt tướng. Như thế là Tỳ-kheo biết diệt tướng.

Hỏi: Tỳ-kheo biết đạo diệt tướng thế nào?

Đáp: Như Tỳ-kheo biết như thật về tám Thánh đạo: chánh kiến cho đến chánh định. Như thế là Tỳ-kheo biết đạo diệt tướng.

Tỳ-kheo biết vị tướng là sao?

Đáp: Nếu duyên tướng, nảy sinh vui mừng, thì là vị tướng. Tỳ-kheo biết vị tướng như thế.

Hỏi: Thế nào là Tỳ-kheo biết lỗi lầm tai hại của tướng?

Đáp: Tướng, pháp vô thường, khổ, biến đổi khác, là lỗi lầm tai hại của tướng. Như thế là Tỳ-kheo biết lỗi của tướng.

Tỳ-kheo biết xuất ly của tướng là sao?

Đáp: Nếu tướng dục nhiễm, điều phục dục nhiễm, dứt diệt, là sự xuất ly của tướng. Như thế là Tỳ-kheo biết xuất ly tướng. Nếu có Sa-môn, Bà-la-môn, như thế, biết tướng, biết tập tướng, biết diệt tướng, biết đạo diệt tướng, biết vị tướng, biết lỗi lầm tai hại của tướng, biết xuất ly tướng, nhằm chán tướng, lìa dục chứng diệt, hướng về đạo. Khéo hướng đến hoặc người khéo hướng đến cõi người, được biết rõ trong pháp này. Và Sa-môn, Bà-la-môn khác như thế biết tướng, biết

tập tướng, biết diệt tướng, biết đạo diệt tướng, biết vị tướng, biết lỗi của tướng, biết sự xuất ly của tướng, tướng nhằm chán, lìa dục, chứng diệt, giải thoát, không sinh lại, khéo giải thoát, hoặc người khéo giải thoát, thiện thuận tủy, hoặc người thuận thiện không có chỗ sinh lại.

Hỏi: Thế nào là Tỳ-kheo biết hành?

Đáp: Thân sáu tư: tư sắc, tư thanh, hương, vị, xúc, pháp, gọi là thân sáu tư. Tỳ-kheo biết hành như thế.

Tỳ-kheo biết tập hành là sao?

Đáp: Như Tỳ-kheo do tập vô minh biết tập hành. Như thế là Tỳ-kheo biết tập hành.

Hỏi: Thế nào là Tỳ-kheo biết diệt hành?

Đáp: Như Tỳ-kheo do vô minh diệt, biết hành diệt. Tỳ-kheo biết diệt hành như thế.

Tỳ-kheo biết đạo diệt hành là sao?

Đáp: Tỳ-kheo biết như thật về tám Thánh đạo: chánh kiến đến chánh định. Tỳ-kheo biết như thật đạo diệt hành như thế.

Hỏi: Thế nào là Tỳ-kheo biết vị hành?

Đáp: Nếu duyên hành, sinh ra nổi vui mừng, thì nói là vị hành. Tỳ-kheo biết vị hành như thế.

Tỳ-kheo biết lỗi lầm tai hại của hành là sao?

Đáp: Hành là pháp vô thường, khổ, biến khác, là lỗi của hành. Tỳ-kheo biết lỗi lầm tai hại của hành như thế.

Hỏi: Thế nào là Tỳ-kheo biết sự xuất ly của hành?

Đáp: Nếu dục nhiễm của hành, điều phục dục nhiễm, dứt diệt. Tỳ-kheo biết sự xuất ly của hành như thế. Nếu có Sa-môn, Bà-la-môn, biết hành, biết tập hành, biết diệt hành, biết đạo diệt hành, biết vị hành, biết lỗi của hành, biết sự xuất ly của hành, như thế nhằm chán hành, lìa dục, chứng diệt, hương đạo. Khéo hưởng hưởng tới, hoặc người khéo hưởng tới đều được biết rõ trong pháp này. Và Sa-môn, Bà-la-môn khác, biết hành, biết tập hành, biết diệt hành, biết đạo diệt hành, biết vị hành, biết lỗi lầm tai hại của hành, biết sự xuất ly của hành, nhằm chán hành, lìa dục, chứng diệt, khéo giải thoát, hoặc người khéo giải thoát thuận thiện, hoặc người thuận thiện, không có chỗ sinh lại.

Hỏi: Thế nào là Tỳ-kheo biết thức?

Đáp: Sáu thức thân: Nhân thức thân, thân nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức, là sáu thức thân. Như thế là Tỳ-kheo biết thức.

Tỳ-kheo biết tập thức là sao?

Đáp: Như Tỳ-kheo do tập danh sắc, biết tập thức. Tỳ-kheo biết



tập thức như thế.

Hỏi: Thế nào là Tỳ-kheo biết thức diệt?

Đáp: Như Tỳ-kheo do diệt danh sắc, biết thức diệt. Tỳ-kheo biết thức diệt như thế.

Tỳ-kheo biết đạo thức diệt là sao?

Đáp: Tỳ-kheo biết như thật về tám Thánh đạo: chánh kiến cho đến chánh định. Tỳ-kheo biết đạo thức diệt như thế.

Hỏi: Thế nào là Tỳ-kheo biết vị thức?

Đáp: Duyên thức sinh vui, mừng, là vị thức. Tỳ-kheo biết vị thức như thế.

Tỳ-kheo biết lỗi của thức là sao?

Đáp: Thức là pháp vô thường, khổ, đổi khác, là lỗi của thức. Tỳ-kheo biết lỗi của thức như thế.

Hỏi: Thế nào là Tỳ-kheo biết sự xuất ly của thức?

Đáp: Nếu thức dục nhiễm, điều phục dục nhiễm, dứt diệt, là sự xuất ly của thức. Tỳ-kheo biết sự xuất ly của thức như thế. Nếu có Sa-môn, Bà-la-môn, biết thức, biết tập thức, biết diệt thức, biết đạo diệt thức, biết vị thức, biết lỗi của thức, biết sự xuất ly của thức, như thế nhằm chán thức, lìa dục, chứng diệt, hướng đến đạo. Khéo hướng tới, hoặc người khéo hướng tới, đều được biết rõ trong pháp này. Và Sa-môn, Bà-la-môn khác, biết thức, biết tập thức, biết diệt thức, biết đạo, diệt thức, biết vị thức, biết lỗi của thức, biết sự xuất ly của thức, như thế nhằm chán thức, lìa dục, chứng diệt, giải thoát, không sinh lại, khéo giải thoát, hoặc người khéo giải thoát thuần thiện, hoặc người thuần thiện không có chỗ sinh lại.

Đó là bảy chỗ phương tiện của Tỳ-kheo.

Hỏi: Thế nào là ba thứ quán của Tỳ-kheo?

Đáp: Như Tỳ-kheo quán giới, quán nhập, quán duyên. Đó là ba thứ quán của Tỳ-kheo với bảy chỗ phương tiện, ba thứ quán, Tỳ-kheo thuần thiện ở trong pháp này, được tiếng đồn xa, đó gọi là Trưởng phu Tôn, gọi là bảy chỗ phương tiện.

Hỏi: Thế nào là khổ pháp trí?

Đáp: Nếu pháp thuộc về khổ đế, hữu vi, hữu lậu, hoặc thấy khổ, thấy vô ngã, tư duy khổ, đối với trí vô lậu Thánh, không phải trí tỷ loại, tướng không khác, đó gọi là khổ pháp trí.

Khổ tỷ trí là gì?

Đáp: Nếu người đã thực hành sinh khổ pháp trí và trong pháp thuộc khổ đế khác, như sự sinh của trí kia, như tướng của trí kia, như

trí tỷ loại kia: đây như kia, kia như đây, nếu đối với trí vô lậu của bậc Thánh kia, với tướng của trí tỷ loại không khác, gọi là khổ tỷ trí.

Hỏi: Thế nào là tập pháp trí?

Đáp: Nếu nguyên nhân của khổ, đầu mối khổ, tập khổ, nếu thấy tập, thấy vô ngã, tư duy tập, đối với trí vô lậu của bậc Thánh, thì không phải trí tỷ loại, tướng không khác, gọi là tập pháp trí.

Hỏi: Thế nào là tập tỷ trí?

Đáp: Nếu người do hành sinh tập pháp trí và trong pháp thuộc về tập đế khác, như sự sinh của trí kia, như tướng của trí kia, như trí tỷ loại kia, đây như kia, kia như đây, tướng của trí tỷ loại đối với trí vô lậu của bậc Thánh, không khác, gọi là tập tỷ trí.

Diệt pháp trí là gì?

Đáp: Nếu đối với tận khổ, tận phiền não lậu pháp, mà thấy diệt, thấy vô ngã, tư duy diệt, đối với trí vô lậu của bậc Thánh, không phải trí tỷ loại, không khác tướng, gọi là diệt pháp trí.

Hỏi: Thế nào là diệt tỷ trí?

Đáp: Nếu người đã thực hành sinh ra diệt pháp trí và trong pháp thuộc về diệt đế khác, như sự sinh của trí kia, như tướng của bậc Thánh kia, như trí tỷ loại kia, diệt tỷ trí này như trí vô lậu của bậc Thánh kia, Trí vô lậu kia như diệt tỷ trí này. Nếu tướng của trí tỷ loại so với trí vô lậu của bậc Thánh không khác, gọi là diệt tỷ trí.

Đạo pháp trí là sao?

Đáp: Trong pháp chánh diệt khổ xuất ly của Thánh đạo thì kiến đạo, kiến vô ngã, tư duy đạo, không phải là trí tỷ loại tướng, không khác, gọi là đạo pháp trí.

Hỏi: Thế nào là đạo tỷ trí?

Đáp: Nếu người do pháp hành sinh ra đạo pháp trí và trong pháp thuộc về đạo đế khác, như sự sinh của đạo pháp trí kia, như tướng của đạo pháp trí kia, như sự trí tỷ loại kia, đây như kia, kia như đây, tướng của trí tỷ loại so với trí vô lậu của bậc Thánh không khác, gọi là đạo tỷ trí.

Hỏi: Thế nào là chín phương tiện?

Đáp: Phương tiện định của định, phương tiện định của nhập định, phương tiện của trụ định, phương tiện của xuất định, phương tiện của cảnh giới định, phương tiện của hành xứ định, phương tiện của niềm vui định, phương tiện của chuyển định, pháp thuận, không thuận, tướng của pháp thiện, khéo tư duy, khéo hiểu.

Thế nào là phương tiện định của định?

Chúng định của định, danh tự định của định, xúc định của định, tư duy định của định, là định có giác, có quán, là định không có giác, có quán, là định không có giác, không có quán, là định không, là định vô tướng, là định vô nguyện, định này, nếu thấy biết phương tiện kiến giải, tìm xét.

Thế nào là phương tiện định của nhập định?

Nhập chúng định, nhập danh tự định, nhập xúc định, nhập tư duy định, là có giác, có quán, là không có giác, có quán, là định không có giác, không có quán, là định của không, vô tướng, vô nguyện. Nhập của nhập định là định, nhập định này rồi, là pháp nhập định vượt hơn. Nếu phương tiện giải tìm của tri kiến thì gọi là phương tiện của định nhập định.

Hỏi: Thế nào là phương tiện của trụ định?

Chúng trụ định, danh tự trụ định, xúc trụ định, tư duy trụ định, là trụ định có giác, có quán, là không có giác, có quán, là không có giác, không có quán, là định của không, vô tướng, vô nguyện, là trụ định, trụ định rồi, là trụ định của pháp vượt hơn. Nếu phương tiện giải thoát của tri kiến thì gọi là phương tiện của trụ định.

Thế nào là phương tiện của xuất định?

Chúng xuất định, danh tự xuất định, xúc xuất định, tư duy xuất định, là xuất định có giác, có quán, là không có giác, có quán, là không có giác, không có quán, là không là vô tướng, là vô nguyện, là xuất định, là xuất định rồi, là xuất định của pháp vượt hơn. Nếu là phương tiện giải thoát của tri kiến, gọi là phương tiện của xuất định.

Hỏi: Thế nào là phương tiện của cảnh giới định?

Đáp: Nếu tư duy pháp, thì định sinh nếu pháp là cảnh giới của định, nếu là phương tiện giải thoát của tri kiến, gọi là phương tiện của cảnh giới định.

Thế nào là phương tiện hành xứ của định?

Hành của định, là bốn niệm xứ, nếu là phương tiện giải thoát của tri kiến, gọi là phương tiện hành xứ của định.

Hỏi: Thế nào là phương tiện của niềm vui định?

Đáp: Niềm vui định, nghĩa là chúng lạc trừ (khinh an), danh tự là niềm vui định, xúc là niềm vui định, tư duy là niềm vui định, là có giác, có quán, niềm vui định là không có giác, có quán, là không có giác, không có quán, là không, là vô tướng, là vô nguyện. Định là niềm vui định, là niềm vui định của pháp vượt hơn. Nếu là phương tiện giải thoát của tri kiến, gọi là phương tiện của niềm vui định.

Phương tiện chuyển định là gì?

Đáp: Ở tâm Sơ thiền khởi nhập trụ tâm Nhị thiền, ở tâm Sơ thiền khởi nhập trụ tâm Tam thiền. Ở tâm Sơ thiền khởi nhập trụ tâm Tứ thiền, ở tâm Nhị thiền khởi nhập trụ tâm Tam thiền, ở tâm Nhị thiền khởi nhập trụ tâm Tứ thiền, ở tâm Tam thiền khởi nhập trụ tâm Tứ thiền. Nếu là phương tiện giải thoát của tri kiến, gọi là phương tiện chuyển định.

Sao nói là khéo thủ?

Đáp: Đối với tướng pháp thuận và không thuận, khéo khéo tư duy, khéo giải.

Thế nào không phải là pháp thuận với định?

Đáp: Nếu pháp bất thiện thì gọi là chẳng phải pháp thuận với định.

Pháp thuận của định là sao?

Đáp: Nếu pháp thiện, gọi là pháp thuận của định.

Lại nữa, không phải là pháp thuận với định, nếu pháp có vượt hơn, thì gọi là chẳng phải pháp thuận của định.

Lại nữa, pháp thuận với định, nếu pháp không có vượt hơn, gọi là pháp thuận với định.

Lại nữa, chẳng phải pháp thuận với định, nếu tư duy pháp, mà định không sinh thì gọi là chẳng phải pháp thuận với định.

Lại nữa, là pháp thuận với định, nếu tư duy pháp, thì định sinh, gọi là pháp thuận với định.

Tướng của pháp khéo thủ, khéo khéo tư duy, khéo giải, tức là khéo thủ, pháp tướng thuận không thuận khéo tư duy, khéo hiểu, gọi là chín phương tiện.

Hỏi: Thế nào là mười lực của Như Lai?

Đáp: Đó là Xứ, phi xứ, trí lực của Như Lai. Nghiệp, nơi nhận lãnh nghiệp, báo nhân trong quá khứ, vị lai, hiện tại, trí lực của Như Lai. Trí lực của Như Lai của căn vượt hơn, không phải vượt hơn của người khác, chúng sinh khác. Trí lực của Như Lai của ngân ấy giải của người khác, chúng sinh khác. Trí lực của Như Lai, chỗ đến của tất cả đạo. Thiền định giải thoát, nhập định như, sạch, khởi trí lực của Như Lai. Nhớ nghĩ lại thọ mạng đời trước, chứng trí lực của Như Lai. Sinh chết của chúng sinh, chứng trí lực của Như Lai. Trí lực của Như Lai hết hữu lậu.

Sao nói là trí lực xứ, phi xứ của Như Lai? Thế nào là xứ, phi xứ? Phi xứ, nghĩa là thân làm ác miệng nói ác, ý nghĩ ác, thọ nhận phi xứ của báo ái, hỷ, vừa ý. Nếu thân, làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác thì sẽ nhận

lãnh xứ của báo không mừng, không yêu, không vừa ý. Phi xứ, nghĩa là thân làm lành, miệng nói lành, ý nghĩ điều thiện, là thọ nhận phi xứ của báo không yêu, không mừng, không vừa ý. Nếu thân làm lành, miệng nói lành, ý nghĩ điều thiện, thì sẽ thọ nhận là xứ của báo ái, hỷ, vừa ý. Phi xứ, nghĩa là thân, miệng, ý hành vi bất thiện, tạo thành nghiệp tà kiến chê bai bậc Thánh. Do nhân duyên ấy, khi chết đi sẽ đọa vào phi xứ trong đường lành trời, người. Nếu thân, miệng, ý hành vi bất thiện, thì thành tựu hành vi tà kiến chê bai bậc Thánh, do nghiệp tà kiến và vì nhân duyên ấy, nên khi chết đọa vào đường ác địa ngục, là có việc ấy. Phi xứ, nếu thân, miệng, ý hành vi thiện, đã thành tựu hành chánh kiến không chê bai bậc Thánh, do nhân duyên nghiệp chánh kiến, nên khi chết sẽ đọa vào phi xứ trong đường ác địa ngục. Nếu thân, miệng, ý thực hành điều thiện, thì thành tựu hành chánh kiến, không chê bai bậc Thánh, do duyên theo thực hành nhân duyên nghiệp chánh kiến, nên khi chết sẽ sinh trong trời, người thuộc đường lành.

Phi xứ: Nếu thấy người đầy đủ cố đoạt mạng mẹ mình, thì không có việc ấy.

Là xứ: Nếu người phạm phu cố đoạt mạng mẹ mình thì có việc ấy.

Phi xứ: Nếu thấy người đầy đủ, cố đoạt mạng cha mình thì không có việc ấy.

Là xứ: Nếu có người phạm phu cố đoạt mạng cha mình thì có việc ấy.

Phi xứ: Nếu thấy có người đầy đủ kiến giải, cố đoạt mạng Thanh văn và A-la-hán thì không có việc ấy.

Là xứ: Nếu có người phạm phu cố đoạt mạng Thanh văn và A-la-hán thì có việc ấy.

Phi xứ: Nếu người có đầy đủ kiến giải phá hoại chúng Tăng thì không có việc ấy.

Là xứ: Nếu người phạm phu phá hoại chúng Tăng thì không có việc ấy.

Phi xứ: Nếu người có đầy đủ kiến giải có tâm ác làm thân Như Lai chảy máu thì không có việc ấy.

Là xứ: Nếu người phạm phu có tâm ác làm thân Như Lai chảy máu thì có việc ấy.

Phi xứ: Nếu người đầy đủ kiến giải, cầu mong sự tôn thắng khác ở ngoài pháp thì không có việc ấy.

Là xứ: Nếu người phạm phu cầu mong sự tôn thắng khác ở ngoài

pháp thì có việc ấy.

Phi xứ: Nếu người có kiến giải đầy đủ cầu là người thọ cúng dường khác ở ngoài pháp thì không có việc ấy.

Là xứ: Nếu người phạm phu cầu là người thọ cúng dường khác ở ngoài pháp thì có việc ấy.

Phi xứ: Nếu người có kiến giải đầy đủ, ngoài pháp này cầu có Sa- môn Bà-la-môn khác nói chánh kiến thì không có việc ấy.

Là xứ: Nếu người phạm phu, ngoài pháp này, cầu có Sa-môn, Bà- la-môn khác nói chánh kiến thì có việc ấy.

Phi xứ: Nếu người đầy đủ kiến giải, ngoài pháp này ra nếu là Sa- môn, Bà-la-môn khác nói pháp khen ngợi: Đây là Nhất thiết trí, Nhất thiết kiến thì không có việc ấy.

Là xứ: Nếu người phạm phu ở ngoài pháp, nếu là Sa-môn, Bà-la- môn khác nói pháp ngợi khen đây là Nhất thiết trí, Nhất thiết kiến thì có việc ấy .

Phi xứ: Nếu người có kiến giải đầy đủ, ở ngoài pháp này nếu có Sa-môn, Bà-la-môn với duyên thật khác biệt cho: Đời ta là thường, đây là thực ngoài ra là giả dối. Đời ta không phải thường, đây là thực, ngoài ra là giả dối. Đời ta là thường, là không phải thường, đây là thực, ngoài ra là giả dối. Đời ta không phải thường, không phải vô thường, đây là thực, ngoài ra là giả dối. Đời ta là hữu biên, đây là thực, ngoài ra là giả dối. Đời ta là vô biên, đây là thực, ngoài ra là giả dối. Đời ta là hữu biên, vô biên, đây là thực, ngoài ra là giả dối. Đời ta không phải hữu biên, không phải vô biên, đây là thực, ngoài ra là giả dối. Thân ta là mạng, đây là thực, ngoài ra là giả dối. Thân khác, mạng khác, đây là thực, ngoài ra là giả dối. Không có mạng, không có thân, đây là thực ngoài ra là giả dối. Có Niết-bàn như khứ, đây là thực, ngoài ra là giả dối. Không có Niết-bàn như khứ đây là thực, ngoài ra là giả dối. Có và không có Niết-bàn như khứ, đây là thực, ngoài ra là giả dối. Không phải có, không phải không có Niết- bàn như khứ tức gọi là xứ duyên khác thật làm chân thật, có việc ấy, không có việc ấy.

Là xứ: Nếu người phạm phu ở ngoài pháp này, như là Sa-môn Bà-la-môn với duyên khác thật: Cho rằng đời ta là thường, đây là thực, ngoài ra là giả dối... cho đến: không phải có, không phải không có Niết- bàn như khứ tức gọi là xứ duyên khác thật làm chân thật, có việc ấy, không có việc ấy.

\* \* \* \* \*